

BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN ĐỊA LÍ LỚP 12 BÀI 43:**CÁC VÙNG KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM**

Câu 1: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 30, trung tâm công nghiệp lớn nhất ở vùng kinh tế trọng điểm miền Trung là

- A. Quảng Ngãi. B. Huế. C. Đà Nẵng. D. Quy Nhơn.

Câu 2: Điểm khác biệt giữa vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là

- A. có cơ sở hạ tầng tốt B. có lực lượng lao động có trình độ cao
C. có nhiều ngành công nghiệp truyền thống D. có cửa ngõ thông ra biển

Câu 3: Điểm khác biệt giữa vùng kinh tế trọng điểm phía nam với vùng kinh tế trọng điểm phía bắc là

- A. có nhiều ngành công nghiệp hiện đại, hàm lượng kĩ thuật cao
B. có lực lượng lao động trình độ cao
C. có cơ sở hạ tầng tốt
D. có cửa ngõ thông ra biển

Câu 4: Sau năm 2001, tỉnh, thành phố của Đồng bằng sông Cửu Long tham gia vào vùng kinh tế trọng điểm Nam Bộ là.

- A. An Giang và Long An. B. Bến Tre và Trà Vinh.
C. Long An và Tiền Giang. D. Cần Thơ và Tiền Giang.

Câu 5: Tỉnh nằm ở vị trí trung tâm của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.

- A. Thành phố Đà Nẵng. B. Tỉnh Quảng Nam.
C. Tỉnh Quảng Ngãi. D. Tỉnh Bình Định.

Câu 6: Vùng kinh tế trọng điểm không phải là vùng

- A. bao gồm phạm vi của nhiều tỉnh, thành phố.
B. hội tụ đầy đủ các thế mạnh.
C. có tỉ trọng lớn trong GDP cả nước.
D. cố định về ranh giới theo thời gian.

Câu 7: Để phát triển kinh tế - xã hội đồng đều giữa các vùng lãnh thổ, vùng kinh tế trọng điểm nào cần ưu tiên đầu tư ?

- A. Vùng kinh tế trọng điểm: Bắc Bộ và miền Trung.
B. Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.
C. Vùng kinh tế trọng điểm: miền Trung và Nam Bộ.
D. Vùng kinh tế trọng điểm: Nam Bộ và Bắc Bộ.

Câu 8: Đối với vùng kinh tế trọng điểm, những điều kiện được coi là quan trọng hơn cả là :

- A. Lực lượng lao động kĩ thuật; có các trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học; có các ngành công nghiệp dịch vụ then chốt.
B. Phải có khả năng đầu tư lớn để tái sản xuất mở rộng.
C. Phải thu hút mạnh những ngành công nghiệp mới và các ngành dịch vụ then chốt.
D. Lao động kĩ thuật, công nghệ tiên tiến.

Câu 9: Vùng kinh tế trọng điểm không phải là vùng

- A. bao gồm phạm vi của nhiều tỉnh, thành phố
B. Hội tụ đầy đủ các thế mạnh
C. Có ranh giới không thay đổi
D. Có tỉ trọng lớn trong GDP cả nước

Câu 10: Đặc điểm nào sau đây không đúng với vùng kinh tế trọng điểm?

- A. Có tỉ trọng lớn trong tổng GDP của quốc gia, tạo ra tốc độ phát triển nhanh cho cả nước và có thể hỗ trợ cho các vùng khác.
- B. Có khả năng thu hút các ngành mới về nông nghiệp và công nghiệp để từ đó nhân rộng ra toàn quốc
- C. Bao gồm phạm vi của nhiều tỉnh, thành phố và ranh giới thay đổi theo thời gian.
- D. Hội tụ đầy đủ các thế mạnh, tập trung tiềm lực kinh tế và hấp dẫn các nhà đầu tư.

Câu 11: Đặc điểm quan trọng nhất của vùng kinh tế trọng điểm là :

- A. Tập trung các tỉnh, thành phố có lợi thế về vị trí, tài nguyên, ranh giới cố định.
- B. Hội tụ đầy đủ các thế mạnh ; tập trung tiềm lực kinh tế ; hấp dẫn các nhà đầu tư.
- C. Có tỉ trọng lớn trong GDP của cả nước, tạo ra tốc độ tăng trưởng nhanh cho cả nước và có thể hỗ trợ cho các vùng khác.
- D. Có khả năng thu hút các ngành công nghiệp và dịch vụ then chốt.

Câu 12: Nguồn tài nguyên thiên nhiên nổi trội hàng đầu của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là

- A. các mỏ dầu khí ở thềm lục địa.
- B. các mỏ khoáng sản than.
- C. diện tích rừng giàu lớn.
- D. đất badan và đất phù sa cổ bạc màu.

Câu 13: Vùng kinh tế trọng điểm có tỉ trọng của ngành dịch vụ trong GDP cao nhất là

- A. vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc và miền Trung.
- B. vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và phía Nam.
- C. vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.
- D. vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc và phía Nam .

Câu 14: Ba vùng kinh tế trọng điểm đều có chung đặc điểm là :

- A. Có các đô thị đặc biệt làm hạt nhân cho sự hình thành của vùng.
- B. Hội tụ đầy đủ các thế mạnh, tập trung tiềm lực kinh tế, hấp dẫn các nhà đầu tư.
- C. Có số dân trên 10 triệu người, lực lượng lao động dồi dào, có tay nghề cao.
- D. Có tỉ lệ dân thành thị cao gấp đôi tỉ lệ dân thành thị của cả nước.

Câu 15: Tài nguyên thiên nhiên nổi trội hàng đầu của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là

- A. có nhiều rừng với các loại lâm sản quý hiếm.
- B. sông suối có trữ năng thủy điện khá lớn.
- C. có nhiều mỏ than với quy mô lớn.
- D. có nhiều mỏ dầu khí ở thềm lục địa.

Câu 16: Về dịch vụ, để vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc có vị thế xứng đáng hơn trong nền kinh tế của cả nước, cần phải tập trung giải quyết vấn đề chủ yếu là:

- A. Cần chuyển dịch cơ cấu ngành trồng trọt theo hướng sản xuất hàng hóa có chất lượng cao.
- B. Phát triển các khu công nghiệp tập trung.
- C. Đẩy mạnh các ngành công nghiệp trọng điểm, nhanh chóng phát triển các ngành có hàm lượng kĩ thuật cao.
- D. Chú trọng đến thương mại và các hoạt động dịch vụ khác, nhất là du lịch.

Câu 17: Thế mạnh hàng đầu của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung là

- A. Khai thác tổng hợp tài nguyên biển, khoáng sản, rừng để phát triển dịch vụ du lịch, nuôi trồng thủy sản, công nghiệp chế biến nông – lâm – thủy sản

- B.** Phát triển các cảng nước sâu gần với khu công nghiệp tập trung.
- C.** Vị trí cửa ngõ quan trọng thông ra biển của các tỉnh Tây Nguyên và Nam Lào, thuận lợi cho phát triển kinh tế và giao lưu hàng hóa.
- D.** Khai thác rừng và trồng rừng; công nghiệp chế biến nông – lâm – thủy sản.
- Câu 18:** Xếp theo thứ tự ba vùng kinh tế trọng điểm có tốc độ tăng trưởng GDP trung bình năm (2001- 2005) từ cao xuống thấp lần lượt là
- A.** Phía Bắc, phía Nam, miền Trung. **B.** Phía Nam, miền Trung, phía Bắc.
- C.** Phía Bắc, miền Trung, phía Nam **D.** Phía Nam, phía Bắc, miền Trung.
- Câu 19:** Ý nào không phải đặc điểm của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung?
- A.** tất cả các tỉnh trong vùng đều giáp biển
- B.** có diện tích lớn nhất so với các vùng kinh tế trọng điểm khác
- C.** có tỉ trọng nông nghiệp trong GDP vẫn còn cao
- D.** tỉ trọng GDP so với cả nước thấp nhất
- Câu 20:** Những khó khăn cần giải quyết của vùng kinh tế trọng điểm Nam Bộ là :
- A.** Lao động tại chỗ chưa đáp ứng yêu cầu phát triển cả về số lượng và chất lượng.
- B.** Thất nghiệp, thiếu việc làm.
- C.** Cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển.
- D.** Chênh lệch quá lớn về trình độ phát triển kinh tế giữa các tỉnh, thành phố trong vùng.
- Câu 21:** So với 2 vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và Nam Bộ thì vùng kinh tế trọng điểm miền Trung :
- A.** Có quy mô về diện tích và dân số lớn hơn.
- B.** Có quy mô về diện tích và dân số nhỏ hơn nhưng có tốc độ phát triển nhanh hơn.
- C.** Có tốc độ tăng trưởng GDP chậm nhất.
- D.** Có quy mô nhỏ hơn nhưng có nhiều lợi thế để phát triển hơn.
- Câu 22:** Vùng kinh tế trọng điểm được hiểu là vùng :
- A.** Phải có khả năng thu hút các ngành công nghiệp và dịch vụ then chốt.
- B.** Phải có tỉ trọng lớn trong GDP của cả nước, có sức hút đối với các nhà đầu tư.
- C.** Phải tạo ra tốc độ tăng trưởng nhanh cho cả nước và có thể hỗ trợ cho các vùng khác.
- D.** Hội tụ đầy đủ nhất các điều kiện phát triển và có ý nghĩa quyết định đối với nền kinh tế đất nước.
- Câu 23:** Phát biểu nào sau đây không đúng với vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc?
- A.** Có lịch sử khai thác lâu đời nhất nước ta. **B.** Có trữ lượng dầu khí đứng đầu cả nước.
- C.** Phạm vi của vùng thay đổi theo thời gian. **D.** Các ngành công nghiệp phát triển rất sớm.
- Câu 24:** Tỉnh nào sau đây không nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam trước năm 2000?
- A.** Bình Dương. **B.** Đồng Nai.
- C.** Bà Rịa – Vũng Tàu. **D.** Tây Ninh
- Câu 25:** Lợi thế của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ so với các vùng khác là :
- A.** Vị trí địa lí. **B.** Tài nguyên thiên nhiên.
- C.** Chất lượng lao động. **D.** Cơ sở hạ tầng.
- Câu 26:** Vùng kinh tế trọng điểm Nam Bộ :
- A.** Tốc độ tăng trưởng kinh tế thời kì 2001 - 2005 chậm nhất trong 3 vùng trọng điểm.
- B.** Có số tỉnh thành tham gia nhiều nhất trong 3 vùng trọng điểm.
- C.** Có cơ cấu GDP tiến bộ nhất trong ba vùng trọng điểm.
- D.** Có mật độ dân số cao nhất trong ba vùng trọng điểm.

Câu 27: Các vùng kinh tế trọng điểm có đặc điểm

- A. Mang lại hiệu quả chưa cao về kinh tế - xã hội.
- B. Hội tụ đầy đủ nhất về điều kiện phát triển.
- C. Có ý nghĩa quyết định đối với nền kinh tế cả nước.
- D. Có đầy đủ tiềm năng phát triển, có tỉ trọng GDP cao so với cả nước

Câu 28: Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ đang dẫn đầu 3 vùng trọng điểm về :

- A. Diện tích.
- B. Mật độ dân số.
- C. GDP.
- D. Giá trị sản xuất công nghiệp.

Câu 29: Điều không phải là đặc điểm của vùng kinh tế trọng điểm?

- A. Bao gồm phạm vi của nhiều tỉnh, thành phố
- B. Hội tụ đầy đủ các thế mạnh
- C. Có tỉ trọng lớn trong GDP của cả nước
- D. Cố định về ranh giới theo thời gian

Câu 30: Điểm tương đồng về thế mạnh của vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc và phía Nam là

- A. lịch sử khai thác lâu đời, có vị trí thuận lợi.
- B. nguồn lao động với số lượng lớn, công nghiệp phát triển rất sớm.
- C. cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kĩ thuật tương đối tốt và đồng bộ
- D. tiềm lực kinh tế mạnh nhất, trình độ phát triển kinh tế cao nhất

Câu 31: Thế mạnh nổi bật của vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc

- A. có lịch sử khai thác lâu đời nhất nước ta với nền văn minh lúa nước.
- B. có nguồn lao động với số lượng lớn, chất lượng vào loại hàng đầu của cả nước
- C. cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất – kĩ thuật tương đối phát triển.
- D. vị trí địa lí của vùng thuận lợi cho việc giao lưu trong nước và quốc tế.

Câu 32: Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 30, số lượng các khu kinh tế ven biển thuộc vùng kinh tế trọng điểm miền Trung (năm 2007) là

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 33: Đặc điểm không giống nhau của các vùng kinh tế trọng điểm ở nước ta là:

- A. có số dân đông, tập trung nhiều đô thị
- B. bao gồm phạm vi nhiều tỉnh (thành phố) và ranh giới có thể thay đổi
- C. hội tụ đầy đủ các thế mạnh và hấp dẫn các nhà đầu tư
- D. có khả năng thu hút các ngành về công nghệ và du lịch

Câu 34: Điểm nào sau đây không đúng với vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc?

- A. Nguồn lao động có số lượng lớn, chất lượng vào loại hàng đầu của cả nước.
- B. Các ngành công nghiệp phát triển rất sớm.
- C. Có thế mạnh khai thác tổng hợp tài nguyên biển, khoáng sản, rừng.
- D. Có quốc lộ 5 và 18 gắn kết cả Bắc Bộ với cụm cảng Hải Phòng – Cái Lân.

Câu 35: Nguồn tài nguyên thiên nhiên nổi trội hàng đầu của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là

- A. các mỏ dầu khí ở thềm lục địa.
- B. các mỏ khoáng sản than.
- C. diện tích rừng giàu lớn.
- D. đất ba dan và đất phù sa cổ bạc màu.

Câu 36: Các tỉnh của Đông Nam Bộ được đưa vào vùng kinh tế trọng điểm Nam Bộ sau năm 2000 là:

- A. Tiền Giang, Long An, Bình Phước.
- B. Bình Thuận, Tây Ninh, Bình Phước.
- C. Tây Ninh, Bình Phước, Long An
- D. Bình Phước, Tây Ninh.

Câu 37: Các tỉnh và thành phố (cấp tỉnh) thuộc vùng kinh tế trọng điểm Miền Trung gồm

- A. Thừa Thiên-Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Bình Định
- B. Thừa Thiên- Huế, Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Nam
- C. Thừa Thiên- Huế, Quảng Bình, Bình Định, Quảng Nam.
- D. Quảng Bình, Quảng Trị, Đà Nẵng, Quảng Nam.

Câu 38: Vấn đề cần giải quyết liên quan đến nông nghiệp của vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc là

- A. chuyển dịch cơ cấu ngành theo hướng sản xuất hàng hóa chất lượng cao
- B. mở rộng diện tích canh tác
- C. chỉ sử dụng các giống cây trồng, vật nuôi đã có
- D. hình thành các vùng chuyên canh có quy mô lớn

Câu 39: Ba cực phát triển của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ được xác định trước năm 2000 là :

- A. Hà Nội - Hải Phòng - Nam Định
- B. Hà Nội - Hải Dương - Hải Phòng.
- C. Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh.
- D. Hà Nội - Vĩnh Phúc - Hải Phòng.

Câu 40: Thế mạnh nổi bật nhất của vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc là

- A. vị trí địa lý thuận lợi
- B. nguồn lao động đông, chất lượng cao
- C. lịch sử khai thác lâu đời
- D. giàu khoáng sản

Câu 41: Ý nào sau đây không phải là đặc điểm của vùng kinh tế trọng điểm ở nước ta?

- A. Vùng có khả năng thu hút các ngành mới về Công nghiệp và dịch vụ
- B. Vùng gồm một vài tỉnh có ranh giới xác định
- C. Vùng có tốc độ phát triển kinh tế nhanh, tỉ trọng GDP lớn
- D. Vùng có nhiều tiềm lực kinh tế, có khả năng thu hút đầu tư

Câu 42: Căn cứ vào Atlas địa lý Việt Nam trang 30, số lượng các tỉnh (thành phố) thuộc vùng kinh tế trọng điểm miền Trung (năm 2007) là

- A. 4
- B. 5
- C. 6
- D. 7

Câu 43: Vấn đề không cần giải quyết liên quan đến công nghiệp của vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc là

- A. đẩy mạnh các ngành công nghiệp trọng điểm
- B. tạo ra nhiều sản phẩm có sức cạnh tranh trên thị trường
- C. hình thành các khu công nghiệp tập trung
- D. bổ sung lực lượng lao động

Câu 44: Vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc có các tỉnh và thành phố là

- A. Hà Nội, Hưng Yên, Hải Dương, Phú Thọ.
- B. Hà Nội, Hưng Yên, Hải Dương, Nam Định.
- C. Hà Nội, Hưng Yên, Hải Dương, Bắc Ninh.
- D. Hà Nội, Hưng Yên, Hải Dương, Bắc Giang.

Câu 45: Thế mạnh hàng đầu của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung là

- A. khai thác lãnh thổ theo chiều sâu
- B. khai thác tổng hợp tài nguyên biển, khoáng sản, rừng
- C. nguồn lao động đông, trình độ cao
- D. cơ sở hạ tầng hoàn thiện nhất cả nước

Câu 46: Phải xây dựng trên lãnh thổ nước ta ba vùng kinh tế trọng điểm bởi vì :

A. Đặc điểm lãnh thổ kéo dài, hẹp ngang, điều kiện kinh tế xã hội có sự phân dị giữa các vùng, trình độ phát triển kinh tế còn thấp.

- B. Yêu cầu của việc đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, hội nhập với khu vực và quốc tế.
- C. Để tận dụng những tiến bộ của khoa học kỹ thuật trên thế giới, rút ngắn khoảng cách tụt hậu so với các nước có nền kinh tế phát triển.
- D. Để tập trung tiềm lực vào những vùng có điều kiện thuận lợi nhất.

Câu 47: So với trước năm 2000, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ đã tăng thêm :

- A. 2 tỉnh.
- B. 5 tỉnh.
- C. 3 tỉnh.
- D. 4 tỉnh.

Câu 48: Vùng kinh tế trọng điểm có đóng góp lớn nhất vào GDP của nước ta là

- A. vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc
- B. vùng kinh tế trọng điểm miền Trung
- C. vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.
- D. vùng kinh tế trọng điểm Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 49: Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 30, tỉnh nào sau đây không thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía bắc (năm 2007)

- A. Bắc Ninh
- B. Quảng ninh
- C. Bắc Giang
- D. Hưng Yên

Câu 50: Nguyên nhân chính nào để nước ta phải hình thành các vùng kinh tế trọng điểm?

- A. Tạo ra những tam giác kinh tế phát triển tạo động lực cho khu vực và cả nước
- B. Vì nước ta chưa có các vùng kinh tế trọng điểm
- C. Để nước ngoài đầu tư vào Việt Nam nhiều hơn.
- D. Để các vùng kinh tế tự phát triển riêng.

Câu 51: Đặc điểm nào sau đây không đúng với vùng kinh tế trọng điểm phía Nam ?

- A. Là vùng có lịch sử khai thác lãnh thổ lâu đời.
- B. Có nhiều điều kiện phát triển kinh tế liên hoàn biển - đảo - đất liền.
- C. Vùng có tiềm lực kinh tế mạnh nhất và trình độ phát triển cao nhất cả nước.
- D. Vùng có số lượng và chất lượng lao động tốt vào loại hàng đầu của cả nước.

Câu 52: Điểm khác biệt giữa vùng kinh tế trngj điểm phái Nam với các vùng kinh tế trọng điểm khác là:

- A. tập trung tiềm lực kinh tế mạnh nhất và có trình độ kinh tế cao nhất
- B. có số lượng các tỉnh (thành phố) ít nhất
- C. có khả năng hỗ trợ các vùng kinh tế khác
- D. ranh giới thay đổi theo thời gian

Câu 53: Điểm nào sau đây không đúng với vùng kinh tế trọng điểm phía Nam?

- A. Mức đóng góp cho GDP cả nước cao hơn rất nhiều so với hai vùng còn lại.
- B. Đứng đầu trong ba vùng về tốc độ tăng trưởng.
- C. Kim ngạch xuất khẩu so với cả nước chiếm tỉ lệ cao so với hai vùng còn lại.
- D. Trong cơ cấu theo ngành, tỉ trọng lớn nhất thuộc về dịch vụ.

Câu 54: Tỉnh được tăng thêm vào vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ sau năm 2000.

- A. Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hà Tây.
- B. Quảng Ninh, Hà Tây, Bắc Ninh.
- C. Hải Dương, Vĩnh Phúc, Hưng Yên.
- D. Hưng Yên, Nam Định, Vĩnh Phúc.

Câu 55: Các vùng kinh tế trọng điểm nước ta nằm ở vùng ven biển là do

- A. biển có nhiều thế mạnh kinh tế.
- B. Thuận lợi cho việc xử lí chất thải.
- C. Thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa.
- D. Là khu vực đông dân.

Câu 56: Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam phát triển mạnh là do

- A. vị trí địa lí và nguồn lao động dồi dào.
- B. lịch sử phát triển lâu đời và cơ sở vật chất kĩ thuật tốt.
- C. giàu tài nguyên và dễ khai thác.
- D. nguồn lao động chất lượng và cơ sở vật chất kĩ thuật tốt.

Câu 57: Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung phát triển chưa tương xứng với tiềm năng của vùng chủ yếu là do

- A. hậu quả chiến tranh.
- B. thiếu vốn đầu tư.
- C. dân cư thưa thớt.
- D. vị trí địa lí không thuận lợi

Câu 58: Điểm giống nhau về thế mạnh của vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc và phía Nam là có:

- A. Nguồn lao động với số lượng lớn, chất lượng cao.
- B. Lịch sử khai thác lâu đời.
- C. Tiềm lực kinh tế mạnh nhất, trình độ phát triển kinh tế cao nhất.
- D. Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kĩ thuật tương đối tốt và đồng bộ.

Câu 59: Nguyên nhân chính để nước ta phải đẩy mạnh khai thác hải sản xa bờ vì

- A. sản lượng hải sản lớn.
- B. nhiều loài hải sản có giá trị.
- C. nguồn lợi ven bờ đã cạn kiệt.
- D. góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo.

Câu 60: Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 30, tỉnh duy nhất thuộc vùng Trung du và miền núi bắc Bộ nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc (năm 2007) là

- A. Vĩnh Phúc
- B. Phú Thọ
- C. Bắc Ninh
- D. Quảng Ninh

Câu 61: Nhận định nào dưới đây là chưa hợp lí trước khi xây dựng các vùng kinh tế trọng điểm :

- A. Không thể đầu tư phát triển kinh tế đồng đều cho tất cả các vùng lãnh thổ.
- B. Ưu tiên đầu tư vào những vùng có tiềm lực kinh tế, từ đó tạo sự phát triển lan tỏa sang các vùng khác.
- C. Vẫn còn tồn tại những vùng trong tình trạng chậm phát triển hoặc trì trệ.
- D. Khi tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt ở mức cao, yêu cầu phải có trọng điểm đầu tư phát triển.

Câu 62: Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 30, các tỉnh thuộc đồng bằng sông Cửu Long nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam (năm 2007) là

- A. Long An, cần Thơ
- B. Tiền Giang, Hậu Giang
- C. Long An, Tiền Giang
- D. Long An, An Giang

Câu 63: Hạn chế lớn nhất về cơ sở hạ tầng của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ là :

- A. Giao thông vận tải đường ô tô.
- B. Giao thông vận tải đường sắt còn tồn tại nhiều khổ đường khác nhau.
- C. Năng lực tiếp nhận tàu trọng tải lớn của cảng Hải Phòng hạn chế.
- D. Hệ thống cấp thoát nước trong đô thị và các khu công nghiệp chưa đảm bảo.

Câu 64: Việc hình thành vùng kinh tế trọng điểm ở nước ta nhằm mục đích :

- A. Tạo ra hạt nhân phát triển cho từng vùng.
- B. Xoá bớt sự cách biệt về trình độ phát triển giữa các vùng.
- C. Tạo điều kiện để đầu tư có trọng điểm trong khi nguồn vốn của nước ta có hạn.
- D. Thu hút nguồn đầu tư của nước ngoài vào khai thác tài nguyên

Câu 65: Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam có các tỉnh và thành phố là

- A. TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Phước, Bình Thuận.
- B. TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu, Tiền Giang.

C. TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu, Vĩnh Long.

D. TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu, Lâm Đồng.

Câu 66: Biểu hiện nào không thể hiện được vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là vùng kinh tế phát triển nhất cả nước ?

A. có tốc độ tăng trưởng GDP cao nhất cả nước

B. có tỉ trọng cao nhất trong GDP cả nước

C. có tỉ trọng xuất khẩu cao nhất cả nước

D. chiếm tỉ lệ cao về số dân so với cả nước

Câu 67: Tài nguyên khoáng sản nổi trội hàng đầu của vùng kinh trọng điểm phía Nam là

A. than đá và sắt

B. nước khoáng và vàng

C. dầu mỏ và khí đốt

D. đá vôi và than bùn

Câu 68: Thế mạnh hàng đầu của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung là

A. khai thác, chế biến khoáng sản và thủy điện.

B. phát triển trồng rừng, khai thác khoáng sản.

C. chăn nuôi gia súc và trồng cây công nghiệp ngắn ngày.

D. khai thác tổng hợp tài nguyên biển, khoáng sản, rừng.

ĐÁP ÁN

1	C	21	C	41	B	61	D
2	C	22	D	42	B	62	C
3	A	23	B	43	D	63	A
4	C	24	D	44	C	64	C
5	B	25	C	45	B	65	B
6	D	26	C	46	A	66	D
7	B	27	D	47	C	67	C
8	A	28	B	48	C	68	D
9	C	29	D	49	C		
10	B	30	C	50	A		
11	B	31	B	51	A		
12	A	32	C	52	A		
13	A	33	A	53	D		
14	B	34	C	54	A		
15	D	35	A	55	C		
16	D	36	D	56	A		
17	A	37	A	57	D		
18	D	38	A	58	A		
19	B	39	C	59	D		
20	A	40	B	60	D		